TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 254/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. K, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 203 Trần Đại Nghĩa, phường Lê Lợi, thành phố K, tỉnh K;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1972;

Nơi ĐKHKTT: 232 Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố K;

Địa chỉ nơi thường trú: 86 Lý Thái Tổ, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Ng và anh Nguyễn Thành M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Ng và anh Nguyễn Thành M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 03 con Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 30/7/2007; Nguyễn Ngọc Nh2, sinh ngày 30/7/2007 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/12/2009

cho chị Đinh Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập.

Anh Nguyễn Thành M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Đinh Thị Ng không yêu cầu anh Nguyễn Thành M cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị Ng nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003737 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho Chị Đinh Thị Ng 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp K;
- TAND tỉnh K.
- UBND p.Quyết Thắng, tp. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài